

Số: 74/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Ngọc B và anh Nguyễn Văn K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc xin ly hôn của chị Bùi Ngọc B;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 12 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị Bùi Ngọc B, sinh năm 1979.

*Người bị kiện:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 08/3/2009

Cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/4/2014

*Người đại diện hợp pháp cho các cháu C và N:* Anh Nguyễn Văn K và chị Bùi Ngọc B là bố mẹ đẻ của các cháu.

Đều trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và Biên bản ghi nhận ý kiến của các bên về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc B và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B và anh K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/4/2014. Hiện nay các cháu C và N đang ở với anh K. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh K được chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu C và N kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh K.

Chị B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Chị B, anh K đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
  - Phòng KT NV Tòa án tỉnh;
  - VKSND huyện T;
  - UBND xã N Tân
- Giấy CNKH số 41 ngày 14/9/2007;*
- Lưu hồ sơ TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh N**

